

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố tình huống khẩn cấp, ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai; phê duyệt danh mục công trình sửa chữa đột xuất, công trình khắc phục hậu quả thiên tai xử lý ùn tắc, đảm bảo giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi quản lý.
(do ảnh hưởng của cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và mưa sau bão năm 2025)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp, ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai; phê duyệt danh mục công trình khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, đảm bảo giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh do Sở Xây dựng quản lý do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Wipha) và mưa sau bão năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3482/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hồ trợ kinh phí khắc phục hậu quả bão số 10 và các đợt thiên tai từ đầu năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11023/TTr-SXD ngày 28/11/2025 về tình huống khẩn cấp, ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai; phê duyệt danh mục công trình sửa chữa đột xuất, công trình khắc phục hậu quả thiên tai xử lý ùn tắc, đảm bảo giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi quản lý do ảnh hưởng của cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và mưa sau bão năm 2025; của Sở Tài chính tại Văn bản số 13329/STC-QLNS ngày 09/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố tình huống khẩn cấp và ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp về thiên tai để ứng phó, khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh do ảnh hưởng của cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và mưa sau bão năm 2025 với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh do ảnh hưởng của cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và mưa sau bão năm 2025.

2. Cơ quan được giao quản lý thực hiện xây dựng công trình khẩn cấp (chủ đầu tư): Sở Xây dựng Thanh Hóa.

3. Mục đích xây dựng: khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai đối với các tuyến quốc lộ, đường tỉnh được liên tục, thông suốt, êm thuận và an toàn; bảo đảm an toàn công trình.

4. Địa điểm thực hiện: trên địa bàn các xã Hồi Xuân, Nam Xuân, Sơn Thủy, Yên Nhân, Trung Hạ, Quan Sơn, Sơn Điện, Bát Mọt, Thường Xuân, Hóa Quỳ, Vân Du, Kim Tân, Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa.

5. Sơ bộ quy mô giải pháp khắc phục và khái toán kinh phí thực hiện: như phụ lục được gửi kèm theo; tổng kinh phí dự kiến khoảng 45,664 tỷ đồng (*chi tiết theo Phụ lục 1 gửi kèm theo*).

6. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách tỉnh.

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2026.

8. Tổ chức thực hiện:

8.1. Sở Xây dựng triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Triển khai thực hiện Lệnh xây dựng dự án khẩn cấp theo Quyết định này đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, đạt mục tiêu xây dựng.

- Căn cứ tình hình diễn biến của thời tiết, điều kiện thực tế thi công tại hiện trường, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý thi công, giám sát; kiểm tra chuẩn xác lại khối lượng, đơn giá, cự ly vận chuyển vật liệu, vận chuyển đất, đá hót sứt, bảo đảm công tác khắc phục hậu quả thiên tai được kịp thời an toàn, hiệu quả.

- Các vị trí hư hỏng sạt lở taluy âm, cống tại Km91+350/QL.16 (trái tuyến), sụt lún cầu Sơn Thủy Km89+650/QL.16 đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tình huống khẩn cấp, ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Wipha) tại Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025; đến nay, do ảnh hưởng của cơn bão số 5, số 10, các vị trí nêu trên phát sinh thêm hư hỏng được thực hiện theo các nội dung tại Quyết định này. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm giảm trừ khối lượng và kinh phí thực hiện 02 vị trí hư hỏng này tại Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng, cự ly vận chuyển, đơn giá đã thực hiện; về quản lý tiến độ, chất lượng thi công, nguồn vật liệu sử dụng theo các quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan, Ban Quản lý dự án, Tư vấn, Nhà thầu thi công bố trí đầy đủ nhân lực, máy móc, thiết bị và thực hiện đầy đủ công việc cần thiết để đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt.

- Sau khi thi công hoàn thành, tổ chức nghiệm thu, lập, phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình đảm bảo theo quy định.

8.2. Sở Tài chính tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giao kinh phí cho Sở Xây dựng để thực hiện công trình khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh do ảnh hưởng của cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và mưa sau bão năm 2025 đảm bảo theo quy định.

8.3. UBND các xã nơi có thiệt hại tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, phối hợp với Sở Xây dựng bố trí mặt bằng để xử lý khắc phục tại các vị trí sụt trượt, bố trí các vị trí đổ đất đá sụt trượt phù hợp theo quy định để Sở Xây dựng có cơ sở triển khai thực hiện công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý qua địa bàn, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ nhanh nhất theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Điều 2. Phê duyệt danh mục công trình khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, đảm bảo giao thông và công trình sửa chữa đột xuất trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường thủy nội địa địa phương:

1. Phê duyệt danh mục công trình khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, đảm bảo giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh do ảnh hưởng của cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và mưa sau bão năm 2025 (*chi tiết theo phụ lục 2 gửi kèm*), kinh phí thực hiện khoảng 133,629 tỷ đồng.

2. Phê duyệt danh mục công trình sửa chữa đột xuất trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường thủy nội địa địa phương do ảnh hưởng của cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và mưa sau bão năm 2025 (*chi tiết theo phụ lục 3 gửi kèm*), kinh phí thực hiện khoảng 13,121 tỷ đồng.

3. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện:

- Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện các công trình khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông, các công trình sửa chữa đột xuất trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường thủy nội địa địa phương do ảnh hưởng của cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và mưa sau bão năm 2025 đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng thiệt hại, giải pháp khắc phục và dự toán công trình.

- Đối với các vị trí hư hỏng: 02 vị trí trên tuyến QL.15 (sạt lở ta luy âm tại Km73+900/phải tuyến, sạt lở tứ nón mố M1 cầu Pan tại Km30+203/phải tuyến), 01 vị trí trên tuyến QL.15C (sạt lở taluy âm tại Km14+980/phải tuyến) và 01 vị trí trên tuyến đường Tuần tra Biên giới (sạt lở ta luy âm tại Km38+695) đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Wipha) tại Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025; đến nay do ảnh hưởng của cơn bão số 5, số 10, các vị trí nêu trên phát sinh thêm hư hỏng được thực hiện theo các nội dung tại Quyết định này. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm giảm trừ khối lượng và kinh phí thực hiện 04 vị trí hư hỏng này tại Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sở Tài chính tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giao kinh phí cho Sở Xây dựng để thực hiện các công trình khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông, các công trình sửa chữa đột xuất trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh do ảnh hưởng của cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và mưa sau bão năm 2025 đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XI; Chủ tịch UBND các xã nơi có thiệt hại và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND Lê Việt Hiếu;
- UBND các xã nơi có thiệt hại;
- (Sở Xây dựng gửi)
- Lưu: VT, KTTC, CN (V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC 1: Danh mục công trình: Khẩn cấp, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh do ảnh hưởng của các cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và các đợt mưa sau bão năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của UBND tỉnh)

STT	Công trình	Địa điểm	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
I	QUỐC LỘ				35.935
1	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km55+535 trên tuyến QL.15	Xã Hồi Xuân	Sạt lở taluy dương tại Km55+535.	Hót đất sạt lở ta luy dương, đào hạ tải.	7.150
2	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km5+550 (Phải tuyến), Km6+980 (Phải tuyến), trên tuyến QL.15C	Xã Nam Xuân	- Sạt lở taluy âm tại 02 vị trí, cụ thể: tại Km5+550 (Phải tuyến), Km6+980 (Phải tuyến).	Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	4.200
3	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km91+350 (trái tuyến), Km151+270 (phải tuyến), Km171+690 (trái tuyến), Km171+900 (trái tuyến), Km181+203 (trái tuyến), Km89+650 (cầu Sơn Thủy) trên tuyến QL.16	Các xã Sơn Thủy, Nhân Yên	- Sạt lở taluy âm tại 05 vị trí, cụ thể: Km91+350 (trái tuyến), Km151+270 (phải tuyến), Km171+690 (trái tuyến), Km171+900 (trái tuyến), Km181+203 (trái tuyến) - Hư hỏng tứ nón, đường đầu cầu tại Km89+650 (cầu Sơn Thủy)	Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, tứ nón cầu, đường đầu cầu.	8.560
4	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km128+500 (phải tuyến), Km130+00 (trái tuyến), Km133+200 (phải tuyến), Km142+200 (trái tuyến), Km143+500 (phải tuyến),	Các xã Trung Hạ, Quan Sơn, Sơn Điện	- Sạt lở taluy dương tại 02 vị trí, cụ thể: Km130+00 (trái tuyến), Km143+500 (phải tuyến). - Sạt lở taluy âm tại 04 vị trí, tại các vị trí Km128+500 (phải tuyến), Km133+200 (phải	- Hót đất sạt lở ta luy dương, đào hạ tải. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	11.522

STT	Công trình	Địa điểm	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
	Km163+400 (trái tuyến), trên tuyến QL.217		tuyến), Km142+200 (trái tuyến), Km163+400 (trái tuyến)		
5	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km114+730 (phải tuyến), Km120+805 (phải tuyến), Km137+015 (trái tuyến), trên tuyến QL.47	Các xã Yên Nhân, Bát Mọt	- Sạt lở taluy âm tại 03 vị trí, cụ thể: Km114+730 (phải tuyến), Km120+805 (phải tuyến), Km137+015 (trái tuyến)	Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	4.503
II	ĐƯỜNG TỈNH				9.729
1	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km6+100, Km10+740 (cầu Hón Ngòi), Km13+095 (cầu Thác Làng) trên tuyến đường Mộc Sơn-Hón Can (ĐT.519)	Xã Thường Xuân	- Sạt lở taluy âm nền, mặt đường, hư hỏng tứ nón cầu tại 02 vị trí; cụ thể: Km10+740 (cầu Hón Ngòi), Km13+095 (cầu Thác Làng). - Hư hỏng cống tại Km6+100	Xử lý sạt lở taluy âm nền, mặt đường, hư hỏng tứ nón cầu, cống.	1.135
2	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km14+300 (cầu Bản), trên tuyến đường Thanh Xuân- Thanh Lâm- Hóa Quỳ (ĐT.520E)	Xã Hóa Quỳ	Sạt lở taluy âm nền, mặt đường, hư hỏng tứ nón cầu tại Km14+300 (cầu Bản)	Xử lý sạt lở taluy âm nền, mặt đường, hư hỏng tứ nón cầu.	572
3	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km30+500 (2 bên), trên tuyến đường Hoạt Giang - Cầu Cừ - Kim Tân - Dốc Trầu - Thạch Quảng (ĐT.523)	Xã Vân Du, Kim Tân	Sạt lở taluy âm tại Km30+500 (2 bên)	Xử lý vị trí sạt lở taluy âm.	2.382
4	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km0+080 (cầu Khe Trỏ), trên tuyến đường Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529)	Xã Thanh Kỳ	Sạt lở taluy âm nền, mặt đường, hư hỏng tứ nón cầu Km0+080 (cầu Khe Trỏ)	Xử lý sạt lở taluy âm nền, mặt đường, hư hỏng tứ nón cầu.	308

STT	Công trình	Địa điểm	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
5	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km28+118 (phải tuyến) trên tuyến đường Lang Chánh – Trung Hạ (ĐT.530B)	Xã Bát Mọt	Sạt lở taluy âm tại Km28+118 (phải tuyến)	Xử lý vị trí sạt lở taluy âm.	930
6	Khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại Km134+530 (trái tuyến) trên tuyến đường Tuần tra biên giới	Xã Bát Mọt	Sạt lở taluy âm tại Km134+530 (trái tuyến)	Xử lý vị trí sạt lở taluy âm.	4.402
TỔNG CỘNG (I+II)					45.664

PHỤ LỤC 2: Danh mục công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh do ảnh hưởng của các cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và các đợt mưa sau bão năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

STT	Công trình	Địa phận	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
I	QUỐC LỘ				78.209
1	Quốc lộ 15	Các xã Phú Xuân, Hồi Xuân, Thiết Ống, Đồng Lương, Ngọc Lặc	- Sạt taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, cây đổ. - Sạt lở taluy âm tại 05 vị trí, cụ thể: Km28+650 (Phải tuyến), Km40+600 (Phải tuyến), Km68+700 (Phải tuyến), Km81+650 (Phải tuyến), Km97+690 (trái tuyến) - Hư hỏng tứ nón mố cầu tại 02 vị trí, cụ thể: Km30+203 (cầu Pan), Km34+130 (cầu suối Éo). - Hư hỏng cống tại 06 vị trí: Km71+520, Km71+550, Km72+600, Km73+030, Km73+885-Km73+900, Km95+750. - Hư hỏng rãnh 1 vị trí, với chiều dài 15m - Hư hỏng mặt đường tại Km73+030	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, thu dọn cây đổ. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, tứ nón cầu, cống, mặt đường.	3.296
2	Quốc lộ 15C	Các xã Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Trung Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Mường Lát.	- Sạt taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, cây đổ. - Sạt lở taluy âm tại 19 vị trí, cụ thể: Km5+300 (Phải tuyến), Km6+420 (Phải tuyến), Km10+100 (Phải tuyến), Km10+800 (Phải tuyến), Km11+510 (Phải tuyến), Km11+560 (Phải tuyến), Km11+610 (Phải tuyến), Km12+150 (Phải tuyến), Km12+650 (phải tuyến), Km13+032 (phải tuyến), Km14+030 (phải tuyến), Km14+980 (Phải tuyến), Km17+770 (phải tuyến), Km19+060 (phải tuyến), Km20+780 (Phải tuyến),	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, thu dọn cây đổ. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, tứ nón cầu.	19.000

STT	Công trình	Địa phận	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
			Km36+290 (Phải tuyến), Km44+820 (Phải tuyến), Km57+890 (phải tuyến), Km58+350 (Phải tuyến) - Hư hỏng tứ nón mố cầu tại Km104+500 (cầu Suối Bún).		
3	Quốc lộ 16	Các xã Linh Sơn, Yên Thắng, Yên Khương, Trung Sơn, Mường Lý, Trung Lý, Hiền Kiệt, Sơn Thủy, Mường Mìn, Yên Nhân	- Sạt taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, cây đổ. - Sạt lở taluy âm tại 25 vị trí, cụ thể: Km7+040 (Trái tuyến), Km70+960 (phải tuyến), Km86+185 (trái tuyến), Km86+480 (trái tuyến), Km88+970 (trái tuyến), Km130+190 (trái tuyến), Km130+240 (trái tuyến), Km130+300 (trái tuyến), Km148+050 (trái tuyến), Km153+485 (trái tuyến), Km160+685 (trái tuyến), Km162+120 (trái tuyến), Km162+170 (trái tuyến), Km162+700 (trái tuyến), Km163+120 (trái tuyến), Km163+130 (trái tuyến), Km163+275 (trái tuyến), Km164+800 (trái tuyến), Km166+00 (trái tuyến), Km166+540 (trái tuyến), Km170+540 (trái tuyến), Km171+780 (trái tuyến), Km173+285 (phải tuyến) Km173+295 (trái tuyến), Km193+030 (trái tuyến). - Hư hỏng tứ nón, đường đầu 03 cầu tại Km123+522 (cầu Sơn Hà), Km144+312 (cầu Bản Bản), Km167+050 (cầu Na Ngiu) - Rãnh dọc hư hỏng chiều dài khoảng 200m.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, thu dọn cây đổ. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, tứ nón cầu, rãnh dọc.	15.947
4	Quốc lộ 217	Các xã Cẩm Thạch, Vĩnh Lộc, Thiết Ống, Văn Nho, Trung Hạ, Quan Sơn, Sơn Điện, Mường Mìn, Na Mèo	- Sạt taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, cây đổ. - Sạt lở taluy âm tại 20 vị trí, cụ thể: Km26+370 (phải tuyến), Km64+600 (phải tuyến), Km64+770 (phải tuyến), Km64+870 (phải tuyến), Km101+280 (phải tuyến), Km109+060 (phải tuyến), Km130+00 (phải tuyến), Km130+430 (phải tuyến), Km132+250 (phải tuyến), Km133+100 (phải tuyến), Km135+520 (phải tuyến), Km140+300 (trái tuyến), Km142+050 (trái tuyến),	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, thu dọn cây đổ. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, tứ nón cầu, đường đầu cầu, mặt	16.810

STT	Công trình	Địa phận	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
			Km151+170 (phải tuyến), Km151+230 (phải tuyến), Km161+420 (phải tuyến), Km165+870 (phải tuyến), Km173+830 (trái tuyến), Km172+900 (trái tuyến), Km180+520 (phải tuyến). - Hư hỏng tứ nón, đường đầu 04 cầu tại Km73+350 (cầu Cẩm Thành), Km82+217 (cầu Đa Lạn), Km104+040 (cầu Hón Nga), Km140+150 (cầu Phà Lò). - Hư hỏng 11 vị trí mặt đường, cụ thể: Km72+210, Km83+980, Km108+500, Km109+300, Km109+430, Km120+700, Km133+200, Km139+630, Km144+800, Km147+700, Km144+760. - Hư hỏng rãnh dọc chiều dài khoảng 550m	đường, rãnh dọc.	
5	Quốc lộ 47	Các xã Thường Xuân, Lương Sơn, Yên Nhân, Bát Mọt	- Sạt taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, cây đổ. - Sạt lở taluy âm tại 21 vị trí, cụ thể: Km89+050 (trái tuyến) Km101+190 (trái tuyến) Km105+670 (trái tuyến) Km105+870 (trái tuyến), Km107+550 (trái tuyến), Km107+800 (trái tuyến), Km109+620 (trái tuyến), Km110+315 (phải tuyến), Km111+190 (phải tuyến), Km117+465 (phải tuyến), Km118+940 (phải tuyến), Km119+590 (phải tuyến), Km119+680 (phải tuyến), Km119+800 (phải tuyến), Km120+850 (phải tuyến), Km123+305 (phải tuyến), Km123+340 (phải tuyến), Km125+515 (phải tuyến), Km125+760 (trái tuyến), Km125+780 (phải tuyến), Km132+725 (trái tuyến), Km137+600 (phải tuyến). - Hư hỏng tứ nón, đường đầu 04 cầu tại Km107+620 (cầu số 2), Km112+380 (cầu Làng Lửa), Km120+940 (cầu số 1), Km130+560 (cầu Suối Cạn). - Hư hỏng cống tại Km130+00. - Hư hỏng rãnh dọc chiều dài khoảng 73m.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, thu dọn cây đổ. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm; tứ nón cầu, cống, rãnh dọc.	23.156

STT	Công trình	Địa phận	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
II	ĐƯỜNG TỈNH				55.420
1	Đường Thăng Long - Xuân Thái - đường Nghi Sơn - Bãi Trành (ĐT.505B)	Các xã Yên Thọ, Xuân Thái	- Sạt taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc. - Sạt lở taluy âm tại 07 vị trí, cụ thể: Km13+850 (phải tuyến), Km23+950 (phải tuyến), Km25+300 (phải tuyến), Km25+550 (phải tuyến), Km26+580 (phải tuyến), Km31+100 (phải tuyến), Km34+810 (trái tuyến).	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	850
2	Đường Xuân Thiên-Ngọc Phụng (ĐT.506E)	Xã Kiên Thọ	Hư hỏng tứ nón cầu tại Km17+800 (cầu Mui)	- Xử lý hư hỏng tứ nón cầu.	450
3	Đường cầu Thiệu - Thượng Ninh (ĐT.514)	Các xã Xuân Du, Thượng Ninh	- Sạt taluy dương, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống. - Sạt lở taluy âm tại Km31+100 (trái tuyến)	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	1.480
4	Đường Kiêu - Ấn Độ (ĐT.518)	Xã Cẩm Vân	- Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống. - Sạt lở taluy âm tại 03 vị trí, cụ thể: Km4+650, Km13+760, Km14+600.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	722
5	Đường Cẩm Sơn-Quý Lộc-Kiều (ĐT.518B)	Các xã Cẩm Vân, Cẩm Thủy	- Sạt taluy dương, sa bồi mặt đường, cây đổ. - Sạt lở taluy âm tại Km1+490 (trái tuyến). - Hư hỏng cống tại Km0+180.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi mặt đường, thu dọn cây đổ.	240

STT	Công trình	Địa phận	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
				- Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, cống.	
6	Đường TT Ngọc Lạc-Thiết Ống (ĐT.518E)	Các xã Thạch Lập, Điền Quang, Thiết Ống	- Sạt lở taluy dương, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh, sa bồi cống, cây đổ. - Sạt lở taluy âm tại 14 vị trí, cụ thể: Km2+490 (trái tuyến), Km5+830 (trái tuyến), Km5+880 (trái tuyến), Km7+370 (trái tuyến), Km7+800 (trái tuyến), Km8+515 (trái tuyến), Km11+820 (trái tuyến), Km15+930 (trái tuyến), Km19+100 (trái tuyến), Km19+310 (trái tuyến), Km21+530 (trái tuyến), Km21+890 (trái tuyến), Km22+625 (trái tuyến), Km28+300 (trái tuyến). - Hư hỏng tứ nón cầu tại 02 vị trí, cụ thể: Km24+420 (cầu Ông Y), Km24+420 (cầu Mỏ Nán). - Hư hỏng cống tại Km6+620. - Hư hỏng mặt đường tại 19 vị trí, cụ thể: Km7+290, Km8+515, Km8+700, Km9+365, Km9+410, Km9+880, Km11+480, Km11+780, Km15+930, Km18+905, Km19+130, Km19+180, Km19+220, Km20+980, Km21+380, Km21+580, Km22+625, Km30+125, Km30+210. - Hư hỏng rãnh dọc chiều dài khoảng 474m. - Xói trôi lề đường tại 07 vị trí.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống, thu dọn cây đổ. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, tứ nón cầu, cống, mặt đường, rãnh dọc, lề đường.	4.574
7	Đường Mục Sơn-Hón Can (ĐT.519)	Các xã Thường Xuân, Vạn Xuân	- Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống. - Sạt taluy âm tại 05 vị trí, cụ thể: Km10+805 (trái tuyến), Km14+040 (phải tuyến), Km14+680 (phải tuyến), Km21+850 (phải tuyến), Km24+290 (trái tuyến).	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	3.454
8	Đường Sao	Các xã Sao Vàng,	- Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi	- Hót dọn đất, đá sạt	2.615

STT	Công trình	Địa phận	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
	Vàng - Bình Sơn - Luận Thành - Bù Đồn (ĐT.519B)	Luận Thành, Tân Thành, Thắng Lộc, Vạn Xuân	cống. - Sạt taluy âm tại 02 vị trí, cụ thể: Km5+000 (trái tuyến), Km50+415 (phải tuyến).	trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	
9	Đường Sim - Bến Sung - Thanh Tân (ĐT.520)	Các xã Xuân Du, Yên Thọ	- Sạt taluy dương tại 04 vị trí, với khối lượng 2.984m ³ . - Hư hỏng cống tại Km28+250.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương. - Xử lý các vị trí hư hỏng cống.	250
10	Đường Xuân Quỳ - Thanh Quân (ĐT.520B)	Các xã Hóa Quỳ, Thanh Phong, Thanh Quân	- Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc. - Sạt taluy âm tại 05 vị trí, cụ thể: Km1+700 (phải tuyến), Km11+100 (phải tuyến), Km11+300 (phải tuyến), Km14+400 (phải tuyến), Km18+200 (trái tuyến)	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường. - Xử lý các vị trí hư hỏng cống.	387
11	Đường Yên Cát - Xuân Khang (ĐT.520C)	Các xã Như Xuân, Như Thanh	Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống. - Sạt taluy âm tại 04 vị trí, cụ thể: Km15+00 (phải tuyến), Km16+525 (trái tuyến), Km16+700 (trái tuyến), Km16+800 (trái tuyến). - Hư hỏng cống tại Km10+900.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, cống.	1.920
12	Đường Yên Cát- Thanh Quân (ĐT.520D)	Các xã Thượng Ninh, Thanh Quân	- Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc. - Hư hỏng tứ nón cầu tại Km12+600 (cầu Văn Phúc)	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường. - Xử lý các vị trí hư	355

STT	Công trình	Địa phận	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
				hông từ nón cầu.	
13	Đường Thanh Xuân- Thanh Lâm- Hóa Quỳ (ĐT.520E)	Các xã Thanh Quân, Thanh Phong, Hóa Quỳ	- Sạt taluy dương, sa bồi rãnh dọc. - Sạt taluy âm tại 03 vị trí, cụ thể: Km12+400 (phải tuyến), Km12+700 (trái tuyến), Km14+230 (2 bên).	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	610
14	Đường Hoá Quỳ - Cát Vân (ĐT.520G)	Xã Thượng Ninh	Sạt taluy dương tại 05 vị trí, với khối lượng 1.040m ³ .	Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương.	120
15	Đường Vạn Mai - Trung Sơn (ĐT.521)	Các xã Phú Lệ, Trung Sơn	- Sạt taluy dương tại 02 vị trí. - Sạt taluy âm tại Km17+157 (trái tuyến)	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	239
16	Đường Cành Nàng - Lũng Cao (ĐT.521B)	Xã Bá Thước	- Sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Sạt taluy âm tại 02 vị trí, cụ thể: Km5+520 (phải tuyến), Km7+430 (trái tuyến)	- Hót sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	236
17	Đường Ban Công - Phú Lệ (ĐT.521C)	Các xã Pù Luông, Phú Lệ	- Sạt taluy dương, sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Sạt taluy âm tại Km20+300 (phải tuyến). - Hư hỏng rãnh dọc chiều dài khoảng 80m.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, rãnh dọc.	1.561
18	Đường Tén Tàn- Quang Chiêu - Mường Chanh	Các xã Quang Chiêu, Mường Chanh	Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống.	280

STT	Công trình	Địa phận	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
	(ĐT.521E)				
19	Đường Cẩm Tú - Diên Lư (ĐT.523B)	Các xã Cẩm Tú, Quý Lương	- Sạt taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống.	890
20	Đường Ban Công-Lương Nội (ĐT.523D)	Xã Bá Thước	- Sạt taluy âm tại 03 vị trí, cụ thể: Km1+470 (Phải tuyến), Km1+680 (Phải tuyến)	- Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	470
21	Đường Cẩm Phong-Cẩm Lương-Cẩm Thạch (ĐT.523E)	Xã Cẩm Tú	- Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống. - Sạt taluy âm tại Km12+050 (trái tuyến)	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	910
22	Đường Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529)	Xã Thanh Kỳ	- Sạt taluy âm tại 03 vị trí, cụ thể: Km4+900 (trái tuyến), Km9+880 (phải tuyến), Km10+380 (trái tuyến)	- Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	70
23	Đường Lang Chánh-Yên Khương (ĐT.530)	Các xã Linh Sơn, Yên Thắng, Yên Khương	- Sạt taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống, cây đổ. - Sạt taluy âm tại 08 vị trí, cụ thể: Km8+160 (trái tuyến), Km19+108 (phải tuyến), Km19+250 (trái tuyến), Km32+850 (phải tuyến), Km35+300 (phải tuyến), Km37+030 (phải tuyến), Km40+240 (phải tuyến). - Hư hỏng tứ nón cầu tại 03 vị trí, cụ thể: Km34+150 (cầu suối Muống), Km37+800 (cầu Pù Trạng), Km39+500 (cầu Nà Pay). - Hư hỏng mặt đường tại 03 vị trí; cụ thể: Km11+480, Km13+920, Km14+500.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, tứ nón cầu, mặt đường, rãnh dọc.	5.540

STT	Công trình	Địa phận	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
			- Hư hỏng rãnh dọc chiều dài khoảng 55m.		
24	Đường Lang Chánh – Trung Hạ (ĐT.530B)	Các xã Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Phú, Trung Hạ, Linh Sơn	- Sạt taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, cây đổ. - Sạt taluy âm tại 03 vị trí, cụ thể: Km12+795 (trái tuyến), Km15+850 (trái tuyến), Km24+660 (phải tuyến)	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sạt lở đá lăn, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	1.600
25	Đường Sông Lò - Nam Động (ĐT.530C)	Các xã Thiên Phú, Trung Hạ	- Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống. - Sạt taluy âm tại Km12+450 (phải tuyến)	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	3.140
26	Đường Trí Nang - Giao Thiện - Lương Sơn - (ĐT.530D)	Xã Giao An	- Sạt taluy dương, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống - Sạt taluy âm tại Km14+650 (trái tuyến)	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	150
27	Đường Cơ động trong căn cứ hậu phương của tỉnh	Các xã Thắng Lộc, Thượng Ninh, Sao Vàng	- Sạt taluy dương, sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc. - Sạt taluy âm tại 05 vị trí, cụ thể: Km0+600 (phải tuyến), Km2+380 (trái tuyến), Km3+440 (trái tuyến), Km3+550 (trái tuyến), Km4+150 (trái tuyến)	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm.	1.655
28	Đường Tuần tra biên giới	Các xã Na Mèo, xã Mường Mìn,	Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống, cây đổ.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở	19.402

STT	Công trình	Địa phận	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
		xã Tam Thanh, xã Yên Khương, xã Bát Mọt	- Sạt taluy âm tại 12 vị trí, cụ thể: Km10+250 (trái tuyến), Km16+975 (trái tuyến) Km17+400 (trái tuyến), Km27+685 (trái tuyến), Km27+740 (trái tuyến), Km33+900 (trái tuyến), Km38+080 (trái tuyến), Km38+695 (trái tuyến), Km43+705 (trái tuyến), Km45+250 (trái tuyến), Km48+220 (trái tuyến), Km75+740 (trái tuyến). - Hư hỏng tứ nón cầu tại 02 vị trí, cụ thể: Km16+860 (Cầu Cha Khót), Km110+370 (cầu Làng Ruộng 1). - Hư hỏng cống tại 05 vị trí, cụ thể: Km98+930, Km109+520, Km127+120, Km128+050, Km130+470 . - Hư hỏng rãnh dọc chiều dài khoảng 1.113m.	taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống, thu dọn cây đổ. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, tứ nón cầu, cống, rãnh dọc.	
29	Đường Pù Nhi - Mường Chanh	Các xã Pù Nhi, Quang Chiểu, Mường Chanh	- Sạt taluy dương; sa bồi mặt đường, sa bồi rãnh dọc, sa bồi cống. - Sạt lở taluy âm tại 05 vị trí, cụ thể: Km21+170 (Trái tuyến), Km22+230 (Trái tuyến), Km27+790 (Phải tuyến), Km30+130 (phải tuyến), Km34+480 (Phải tuyến) - Hư hỏng mặt đường tại Km8+825.	- Hót dọn đất, đá sạt trượt tại các vị trí sạt lở taluy dương, sa bồi rãnh dọc, sa bồi mặt đường, sa bồi cống. - Xử lý các vị trí sạt lở taluy âm, mặt đường.	1.250
TỔNG CỘNG (I+II)					133.629

PHỤ LỤC 3: Danh mục công trình: Công trình Sửa chữa đột xuất trên các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường thủy nội địa địa phương do ảnh hưởng của các cơn bão số 5 (bão Kajiki), số 10 (bão Bualoi) và các đợt mưa sau bão năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

STT	Công trình	Địa điểm	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
I	QUỐC LỘ				2.950
1	Sửa chữa đột xuất hư hỏng cống tại Km130+00 trên tuyến Quốc lộ 47	Xã Bát Mọt	Hư hỏng cống tại Km130+00	Xử lý, thay thế cống bị hư hỏng.	2.950
II	ĐƯỜNG TỈNH				8.571
1	Sửa chữa đột xuất sạt lở taluy âm tại Km28+695, trên tuyến đường cầu Thiều - Thượng Ninh (ĐT.514)	Xã Thượng Ninh	Sạt lở taluy âm tại Km28+695 (trái tuyến) dài 25m; do không có cống thoát nước ngang đường, nước tràn qua đường	Xử lý sạt lở taluy âm, bổ sung cống thoát nước ngang.	200
2	Sửa chữa đột xuất hư hỏng cống tại Km14+475 và 215m rãnh dọc trên tuyến đường Kiều - Ấn Đỗ (ĐT.518)	Xã Cẩm Vân	- Hư hỏng cống tại Km14+475. - Hư hỏng rãnh dọc chiều dài khoảng 215m.	Xử lý, thay thế các cống, rãnh dọc bị hư hỏng.	1.041
3	Sửa chữa đột xuất hư hỏng cống tại Km6+200, trên tuyến đường Mực Sơn-Hón Can (ĐT.519)	Xã Thường Xuân	Hư hỏng cống tại Km6+200	Xử lý, thay thế cống bị hư hỏng.	480
4	Sửa chữa đột xuất hư hỏng cống tại Km13+950, trên tuyến đường Sim - Bến Sung - Thanh Tân (ĐT.520)	Xã Mậu Lâm	Hư hỏng cống tại Km13+950	Xử lý, thay thế cống bị hư hỏng.	260
5	Sửa chữa đột xuất hư hỏng cống tại Km12+800 (Trần Dọc	Xã Như Xuân	- Hư hỏng cống tại Km12+800 (Trần Dọc Khoan)	Xử lý, thay thế cống mới, rãnh dọc bị hư hỏng	1.960

STT	Công trình	Địa điểm	Khối lượng thiệt hại	Giải pháp khắc phục sơ bộ	Kinh phí khái toán (triệu đồng)
	Khoan) và 300m rãnh dọc trên tuyến đường Yên Cát - Xuân Khang (ĐT.520C)		- Hư hỏng rãnh dọc chiều dài khoảng 300m.		
6	Sửa chữa đột xuất hư hỏng cống tại Km11+135, Km15+980, Km20+005, Km21+390, Km25+100, Km27+286 và 880m rãnh dọc trên tuyến đường Cẩm Tú - Điền Lư (ĐT.523B)	Các xã Cẩm Tú, Quý Lương	- Hư hỏng cống tại 06 vị trí, cụ thể: Km11+135, Km15+980, Km20+005, Km21+390, Km25+100, Km27+286 - Hư hỏng rãnh dọc chiều dài khoảng 880m.	Xử lý, thay thế các cống bị hư hỏng, rãnh dọc bị hư hỏng	1.490
7	Sửa chữa đột xuất hư hỏng cống tại Km35+380, Km35+600, Km40+930, trên tuyến đường Lang Chánh - Yên Khương (ĐT.530)	Xã Yên Khương	Hư hỏng cống tại 03 vị trí, cụ thể: Km35+380, Km35+600, Km40+930	Xử lý, thay thế các cống bị hư hỏng.	3.140
III	ĐTND ĐỊA PHƯƠNG				1.600
1	Thay thế hệ thống báo hiệu đường thủy bị lũ cuốn trôi trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương: sông Chu, sông Bưởi, sông Mã, lòng hồ Cửa Đạt, Lạch Hới Đào Nẹ	xã Thiệu Quang, Thiệu Hóa, Xuân Lập, Lam Sơn, Đông Tiến, Vạn Xuân, Thiết Ống, Yên Trường, Tây Đô, Cẩm Thủy, Cẩm Thạch, xã Vĩnh Lộc, Kim Tân, Thạch Bình, Thành Vinh	- Sông Chu: 02 bộ phao giới hạn luồng; xích, rùa, phụ kiện 09 phao, 12 bộ báo hiệu bị lũ cuốn trôi. - Cửa Đạt: Thay thế cáp, rùa, xích, phụ kiện 03 phao. - Sông Mã: Thay thế 16 bộ báo hiệu. - Sông Bưởi: Thay thế 12 bộ báo hiệu. - Lạch Hới - Đào Nẹ: Thay thế 05 bộ phao giới hạn luồng.	Thay thế hệ thống báo hiệu bị mưa lũ cuốn trôi.	1.600
TỔNG CỘNG (I+II+III)					13.121